

VIẾT VỀ MỘT ĐỀ TÀI XA LẮC XA LƠ

Những ý tưởng sau đây phần lớn là dựa vào những điều mà tác giả Vĩnh Như ghi lại trong cuốn Tinh Hoa Tư Tưởng Việt (1997), Đạo Sống Việt (2000), Nước- Đặc tính gốc của nền minh triết Việt (2002). Tất cả đều do Tủ Sách Việt Thường, Houston-Texas, USA xuất bản.

Giá như tôi có thể ẵm hoặc vác hoặc cõng được cái vấn đề hóc búa của tôi đến đặt trước mắt quý vị quan sát từng tình tiết... theo ý quý vị... thì dễ dàng cho tôi quá! Tôi không phải là họa sĩ có khả năng phác họa toàn bộ vấn đề khó khăn. Tôi chỉ là người ít viết. Tôi thực không biết phải bắt đầu từ đâu khi vấn đề tôi định viết lại nằm tít trong quá khứ xa tít mù tấp... đến hàng chục và ngay cả hàng trăm thế kỷ...

Quý vị có thể hỏi: VẤN ĐỀ GÌ VẬY?

Xin thưa: Tôi có ý đề cập tới vấn đề "Tổ tiên chúng ta đã từ bỏ lối sống du cư du canh để bước vào lối sống định cư định canh, một lối sống hoàn toàn xa lạ, mới mẻ mà tổ tiên rất có thể đã không có chút kinh nghiệm nào..."

Tôi hiểu rằng nhiều vị cao kiến có những phương cách vào đề khiến người đọc phải chú ý theo dõi... Phần tôi, tôi xin phép quý vị cho tôi được chọn phương cách dễ nhất đối với tôi. Tôi mang cái "xa tít mù tấp" lại để mời quý vị cùng tôi quan sát:

1- Từ lối sống ăn lông ở lỗ, chủ yếu bằng săn bắt, hái lượm, loài người đã tiến được bước dài khi biết du cư du canh và sống thêm bằng săn bắt và hái lượm.

2 – Khi loài người chuyển từ du cư du canh sang lối sống định cư định canh, loài người tiến thêm được bước dài vĩ đại khác: **đặt nền móng cho văn minh nhân loại sau này**. Trông thập kỷ 70 của thế kỷ trước, Tiến sĩ Solheim II, giáo sư nhân chủng học ở đại học Hawaii, một người không hề có "dây mơ rễ má" gì với người Việt chúng ta, tôi sờ dĩ phải nói điều trên để xác định rằng những công bố và giả thuyết của ông được đăng trên tờ Nguyệt San South East Asia National Geographic số ra tháng 3 năm 1971 hoàn toàn mang tính khoa học và khách quan... Vâng! Tiến sĩ Solheim II đã công bố công trình nghiên cứu và thám quật của ông cùng với nhóm sinh viên của ông đang theo học để lấy bằng Tiến sĩ... về một nền văn hóa đã hiện diện lâu đời trong quá khứ: NỀN VĂN HÓA HÒA BÌNH. Hòa Bình là địa danh một tỉnh mà tỉnh lỵ chỉ cách Hà Nội khoảng non 60km. Kết quả thám quật cũng như giả thuyết của Tiến sĩ Solheim II về nền văn hóa Hòa Bình, công bố vào tháng 3 – 1971, không hề bị khoa học gia nào trên thế giới phản bác.

Theo NS National Geographic số dẫn thượng thì vỏ hạt thóc Oriza Sativa tìm thấy trong "nền văn hóa Hòa Bình" rồi được định tuổi bằng C14, người ta biết rằng hạt thóc Oriza Sativa đã có trước thóc tìm thấy ở Ấn Độ và Trung Hoa khoảng 1000 năm. Do đó, chúng ta có thể suy nghiệm rằng những người đầu tiên thực hành việc trồng lúa ở Đông Nam Á - ở vùng Hòa Bình – là tổ tiên của chúng ta.

Khi từ bỏ lối sống du cư du canh – để đi vào lối sống định cư định canh – tiền nhân đã mặc nhiên chấp nhận lối sống mà họ chưa nắm vững được quy luật phát triển. Có nghĩa là tiền nhân đã chấp nhận phiêu lưu mạo hiểm và đồng thời tiền nhân đã thể hiện lòng tin tưởng vào sự thăng hoa mà nếp sống mới – định cư định canh sẽ mang lại.

Để duy trì sự sống cho bản thân, cho gia đình, cho bộ tộc... **tổ tiên đã phải mở rộng cả tâm lẫn trí và tận dụng sinh lực để tồn tại...** Do đó, tổ tiên đã mặc nhiên trở thành những

người đầu tiên đặt nền móng cho văn minh nhân loại sau này. Chẳng hạn:

- Dụng cụ canh tác buổi ban đầu bằng đá đã được lần hồi thay thế bằng loại dụng cụ bằng đồng, bằng sắt khi con người biết luyện kim.

- Tìm cách dẫn nước vào ruộng khi khô hạn hoặc tháo bớt nước ở ruộng ra để tránh cho lúa khỏi bị úng nước... Việc đắp đê, khai mương – dẫn nước vào ruộng hay tháo bớt nước ra – được thử nghiệm và cải tiến lần lần.

- Do nhân số của từng gia đình đều tăng, việc khẩn hoang – khai hoang thêm đương nhiên được đặt ra, song song với việc cải thiện năng suất của cây lúa – lai tạo với giống lúa khác – rồi bón phân, làm cỏ... (Bây giờ chúng ta nghe quen tai chuyện làm cỏ, bón phân...) Nhưng thời xa xưa, chưa ai biết được tại sao phải làm cỏ? Tại sao phải bỏ phân? Bỏ phân gì? Bỏ như thế nào? Tổ tiên đã lần mò ra được hướng đúng, truyền lại kinh nghiệm cho đến tận ngày nay...;

- Để đề phòng nạn đói dễ dàng xảy ra khi có thiên tai, những người định cư định canh đã thuần hóa tất cả những loại cây lương thực khác phát hiện được – tìm được – mà ngày nay chúng ta gọi là trồng màu – không phải lúa – mà là khoai, sắn, bắp, đậu...

- Trồng cây lúa để có thể thu hoạch một năm 2 vụ, có khi 3 vụ, cũng như trồng thêm hoa màu, người nông dân bắt buộc phải tuân thủ thời vụ. Từ đó, người nông dân – định cư định canh – **biết sống hài hòa với thiên nhiên cũng như với thổ ngại, thổ nhưỡng.**

- Trồng cây lúa khi định cư định canh là công việc thật nặng nhọc, so với thời du cư du canh săn bắt, hái lượm trước kia... nhất là khi cấy, khi bừa, khi gặt, khi gánh thóc về, khi đập cho thóc rời ra từng hạt... là những công việc đòi hỏi người nông dân phải hoàn tất đúng thời vụ... Để giảm thiểu công việc cực nhọc, người nông dân định cư định canh tìm cách thuần hóa thú vật, nhất là trâu bò để chúng gánh đỡ nỗi cực nhọc... Từ thuần hóa trâu bò, người xưa thuần hóa thêm một số thú vật khác mà ngày nay chúng ta gọi là gia súc.

- Nơi ăn chôn ở vào buổi bình minh của định cư định canh đã chỉ là những túp lều không che nổi nắng – mưa – gió... lần hồi được biến đổi thành căn nhà khang trang và vững chãi hơn...

Nếu nền tảng của văn minh nhân loại đã do những người nông dân định cư định canh lần mò từng bước thực hiện nên, như sơ trình ở trên, chúng ta dễ dàng nhận ra rằng từng bước thực hiện được, ở mặt này hay mặt khác, đã không do một người, đã không do một nhóm người, mà do tất cả những người sống trên địa bàn canh tác cùng chung lưng đấu cật góp phần thực hiện.

Như tôi đã sơ trình ở phần trên: Trồng – cấy lúa là công việc gồm nhiều công đoạn nặng nhọc nên một gia đình gồm 2 lao động chính, 3 lao động phụ, kèm theo một trẻ nhỏ 3 – 4 tuổi không thể nào làm xuể - chu toàn nổi.

Người nông dân định cư định canh đã tìm ra, quá ư dễ dàng, hờn nhiên, phương thức giải quyết những khó khăn mà gia đình nông dân nào cũng đều gặp. Họ tìm ra phương thức đổi công cho nhau. Nào ai có thể ngờ phương thức đơn sơ đổi công cho nhau giữ những người nông dân đang thiếu nhân lực cho một công đoạn "thời vụ" nào đó **lại là nguồn gốc của những điều kỳ diệu tuyệt vời nối tiếp diễn ra trong mối tương quan giữa con người với nhau...**

Khi đổi công, người "làm giúp" – đổi công – nhiều hay ít tùy theo khối công việc của "gia chủ", được gia chủ giữ lại để cùng ăn bữa cơm trưa với nhau. Sau bữa ăn, uống bát nước trà tươi, kéo một hơi "thuốc lào" trên điều cây... rồi lại cùng nhau ra làm tiếp công việc còn đang bẻ bộn ngoài đồng.

Lần hồi, qua đổi công cho nhau, người nông dân trở thành gần gũi nhau hơn, thân thiết với nhau hơn... để rồi mặc nhiên cùng đi đến tương thân tương ái... Tương trợ nhau khi nhà ai đó "tắt lửa tối đèn" hoặc có người bệnh hoạn là việc đương nhiên, không chờ đương sự phải lên tiếng yêu cầu...

Nông dân trên cùng một địa bàn canh tác – có thể lớn – không chỉ gồm thành viên của một gia đình hay một đại gia đình. Họ có thể gồm cả thành viên thuộc gia đình khác, thuộc đại gia đình khác... Họ cũng có thể gồm ngay cả những thành viên thuộc bộ tộc khác... Thế là người nông dân định cư định canh, trong khi tìm hiểu về thiên nhiên, tìm hiểu về thổ ngơi thổ nhưỡng như được biết trong câu ca dao:

Trông trời trông đất trông mây

Trông mưa trông gió trông ngày trông đêm...

Trông cho chân cứng đá mềm...

Tổ tiên chúng ta lần hồi đã đi vào cuộc sống hài hòa với trời (thiên nhiên) và đất... Vấn đề còn lại, diễn ra hằng ngày, là tương quan với tha nhân. Tổ tiên đã giải quyết "vấn nạn" kia một cách kỳ diệu, vô cùng huyền diệu: COI THA NHÂN NHƯ THỂ "NGƯỜI NHÀ", TRONG CÙNG GIA ĐÌNH, TRONG CÙNG ĐẠI GIA ĐÌNH VỚI MÌNH....

Tôi hình dung ra cảnh một nhóm người thuộc bộ tộc khác đến, mong được gia nhập vào cộng đồng sở tại... Vị cao niên ở địa phương có thể phát biểu – đại ý –: "Trường ai đâu xa lạ! Hóa ra chúng mình đều là "người nhà" với nhau cả đây mà! Nào! Chắc là đi từ xa tới, bà con vừa khát vừa đói... Ngồi xuống đây uống nước đi đã! Tôi đã nhờ mấy bà hàng xóm nấu cơm rồi đây! Ăn cho vững bụng cái đã... Rồi tôi và mấy ông bạn già sẽ dẫn bà con ra coi thửa đất rộng đằng kia... Màu mỡ đây!... Làm được đến đâu thì cứ việc làm... Ngày mai một số trai tráng sẽ đi cùng với bà con vào cánh rừng ở đằng Tây kia chặt cây chặt lá về dựng lều ở tạm... Khi rảnh rồi việc ruộng vườn, bà con sẽ làm nhà sau. Chúng tôi sẽ cùng làm giúp... Tối nay, bà con chịu khó chia ra ngủ tạm tại nhà xóm giềng đây..." (Người xưa dường như thông thạo thổ ngữ (ngoại ngữ) hơn chúng ta ngày nay. Công chúa My Châu con vua Âu Lạc kết duyên với hoàng tử Trọng Thủy nước Nam Việt mà không hề gặp khó khăn trong giao tiếp với nhau qua ngôn ngữ - Truyện Thần Kim Qui)

Thế là, từ cung cách ứng xử với tha nhân như người "trong nhà" đã phát sinh lối xưng hô ngọt ngào tình cảm, thắm đượm tình người, một lối xưng hô đặc thù mà chỉ riêng dân tộc Việt chúng ta mới có mà thôi. Đó là di sản vô vàn quý giá Tổ tiên trao truyền mà chúng ta, và những thế hệ mãi mãi sau chúng ta, cần coi đó là gia bảo mà hàng trăm dân tộc trên thế giới không hề có.

Liệu những nhà ngôn ngữ học Việt Nam có thể giới thiệu lối xưng hô độc nhất vô nhị của Việt Nam với nhân loại hay không? Tôi mong câu trả lời sẽ là: có!

Nếu như trong tương lai gần chưa có ai "khởi công" nhưng... rồi ra, những thế hệ "ngôn ngữ học gia" ở trong nước cũng như ở hải ngoại chắc chắn sẽ khởi công làm việc tày đình: Vinh danh tổ tiên bằng cách giới thiệu với nhân loại lối xưng hô ngọt ngào tình đồng loại mà tổ tiên đã áp dụng từ nhiều thiên niên kỷ trước đây, khi tổ tiên chúng ta bắt đầu cuộc sống định cư định canh.

Đức Đạt Lai Lạt Ma, một vị chân tu, và được coi là Phật Sống của Phật Giáo Tây Tạng đã đưa ra nhận định: "ĐIỀU THIẾT YẾU CHO CON NGƯỜI LÀ TÌNH THƯƠNG VÀ TRÍ TUỆ, CHÚ KHÔNG PHẢI LÀ TÍN NGƯỠNG" (Dalai Lama: Ethics for the New Millenium –

Penguin Patman Inc. 1999, tr.234)

Điều gì đã khiến một người tu hành như Đức Đạt Lai Lạt Ma phải đưa ra nhận định trên? Nếu là bạn, hoặc một thân hữu nào khác, hay bất cứ ai trong chúng ta đưa ra nhận định ĐÚNG HẾT như nhận định của Đức Đạt Lai Lạt Ma thì chắc chắn sẽ được gắn cho danh hiệu vô tôn giáo với trọn vẹn miệt thị.

Tôi trích dẫn lời của một người đang có uy tín trong nhân loại: Đức Đạt Lai Lạt Ma để có ý nhấn mạnh rằng trong nhân loại ngày nay đang có nhiều tôn giáo nhưng nhân loại vẫn chưa nắm bắt được tình thương và trí tuệ trong khi tổ tiên chúng ta, từ thưở xa xưa, lại đã hằng có, như thể **sẵn sàng từ miền tiềm thức sâu thẳm**: GẶP KHÓ LÓ KHÔN, đại loại như "Le besoin rend ingenieux" hay "Necessity is the mother of invention":

a – Phương thức đối công cho nhau đã thanh thỏa được nhu cầu thiết yếu khi thiếu nhân lực.

b – Cách xung hô độc đáo mà tổ tiên trao truyền lại cho hậu thế thể hiện một cách trọn vẹn tình người để cùng nhau chung sống hài hòa và thăng hoa....

Trước khi kết thúc, tôi mạn phép "kể lể" điều hằng làm tôi ám ức:

Chúng ta, từng người trong chúng ta, không để trở thành nô lệ, không thể tự trở thành nô lệ cho những thứ mà chính loài người – chúng ta – tạo dựng nên, chẳng hạn như tiện nghi vật chất, ý thức hệ, triết lý, tôn giáo, khoa học....

Nguyễn Kỳ Tân

Ngày 1 tháng 6 năm 2003

Tủ Sách Việt Thường